

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 95/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Khê, ngày 25 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Ngọc M, sinh năm 1992

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995

Đều có địa chỉ: khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Ngọc M và anh Nguyễn Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Vũ Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia H- sinh ngày 02/07/2020, anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con là 1.000.000đ/ tháng, kể từ tháng 6 năm 2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Vũ Ngọc M tự nguyện xin nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003929 ngày 07/6/2021, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo

